

Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.
Thuốc kê đơn. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng. Để xa tầm với của trẻ em. Thông báo cho bác sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

FLEET® PHOSPHO-SODA®,
muối nhuận tràng đường uống, mùi gừng- chanh.

THÀNH PHẦN:

- Hoạt chất: Monobasic Natri Phosphat (2,4 g/ 5ml) và Dibasic Natri Phosphat (0,9 g /5ml)
- Tá dược: Nước cất, Glycerin, Natri saccharin, Natri benzoat, hương vị gừng-chanh.

DẠNG BẢO CHẾ:

Dung dịch gần như trong suốt , không màu, mùi gừng- chanh.

ĐÓNG GÓI:

Chai nhựa HDPE dung tích 45ml, nút Polypropylen. Hộp 1 chai.

CHỈ ĐỊNH:

Do có tính nhuận tràng, Fleet® Phospho-Soda có thể sử dụng cho bệnh nhân táo bón không thường xuyên.

Do có tính xổ, thuốc có thể sử dụng góp phần làm sạch phần cho bệnh nhân chuẩn bị phẫu thuật, chụp X-quang hoặc nội soi. Thuốc thường làm đi chuyển khối phân trong vòng 30 phút đến 6 giờ.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Liều nhuận tràng:

Liều lớn nhất trong 24 giờ:

- Người lớn và trẻ em lớn hơn 12 tuổi: 45ml (3 thìa canh 15ml)
- Trẻ em 10-11 tuổi: 15ml (1 thìa canh)
- Trẻ em 5-9 tuổi: 7,5ml (nửa thìa canh)
- Trẻ em dưới 5 tuổi: Không sử dụng

Cách dùng:

Sử dụng để nhuận tràng trong trường hợp táo bón không thường xuyên:

Để đạt được kết quả tốt nhất, uống thuốc khi dạ dày rỗng, ít nhất 30 phút trước bữa ăn hoặc trước khi đi ngủ để thuốc tác dụng qua đêm. Hòa tan liều để nghị với 1 cốc nước đun sôi để nguội(240 ml). Uống thuốc, sau đó uống thêm 1 cốc nước nữa.

Không uống thêm thuốc trừ khi có chỉ định của bác sĩ. Xem phần cảnh báo. Uống nước càng nhiều càng giúp bù lượng dịch mà bạn mất để làm mềm và di chuyển khối phân.

Liều nhuận tràng và cách dùng:

Tuổi (năm)	Bước 1	Bước 2	Liều cao nhất trong 24 giờ*
Người lớn và trẻ em lớn hơn 12 tuổi	Trộn 15 ml thuốc (1 thìa canh) trong 1 cốc nước đun sôi để nguội đầy (240 ml).Uống	Uống thêm ít nhất 1 cốc nước (240 ml)	45 ml (3 thìa)

THẬN TRỌNG VÀ CẢNH BÁO

Thận trọng và cảnh báo (khi dùng với mục đích nhuận tràng)

Hỏi ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng nếu bạn:

- Đang trong chế độ ăn kiêng muối nghiêm ngặt
- Đang được chăm sóc y tế bất cứ bệnh gì
- Đang có thai hoặc nuôi con bú

Hỏi ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng bất cứ thuốc nhuận tràng nào nếu bạn:

- Buồn nôn, nôn hoặc đau bụng
- Có sự thay đổi bất thường trong thói quen đi cầu kéo dài hơn 2 tuần
- Đã sử dụng 1 thuốc nhuận tràng kéo dài hơn 2 tuần

Ngừng sử dụng và hỏi ý kiến bác sĩ nếu bạn:

- Chảy máu trực tràng
- Không có sự di chuyển khối phân sau hơn 6 giờ do tình trạng mất nước có thể xảy ra
- Có bất cứ triệu chứng nào của cơ thể cho thấy bạn đang bị mất dịch nhiều hơn lượng nước bạn uống vào. Đây được gọi là tình trạng mất nước. Các triệu chứng này có thể dẫn đến các tình trạng nghiêm trọng.

Giữ thuốc tránh xa tầm với của trẻ em. Trong trường hợp quá liều hoặc ngộ độc, hỗ trợ y tế càng sớm càng tốt.

Thận trọng và cảnh báo (khi dùng với mục đích xổ)

Sử dụng thận trọng nếu:

- Thể trạng yếu hoặc bệnh nhân người già
- Bạn bị bệnh tim hoặc thận
- Bạn đang dùng hậu môn giả hoặc đang làm thủ thuật mở thông hồi tràng
- Bạn đang phải ăn kiêng muối nghiêm ngặt, hoặc đang bị rối loạn điện giải (rối loạn nồng độ các muối trong cơ thể) hoặc đang có nguy cơ bị các rối loạn điện giải.

Miệng lọ thuốc được nút kín để đảm bảo an toàn cho bạn. Nếu nút có in dòng chữ “ Nút chặt để bảo vệ ” đã bị vỡ hoặc mất, bạn không nên sử dụng lọ thuốc đó.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Bệnh nhân nên được khuyến khích uống nước càng nhiều càng tốt để ngăn tình trạng mất nước. Uống đồng thời với bất kỳ dung dịch không tương đương có tác dụng xổ nào có thể dẫn đến mất quá nhiều nước dẫn đến mất nước hoặc thiếu máu. Mất nước và thiếu máu do dùng thuốc xổ có thể trầm trọng thêm bởi các dung dịch không tương đương. Buồn nôn, nôn, mất cảm giác thèm

Flemex®

CARBOCYSTEINE

Mô tả

Carbocysteine có tên hóa học là S-carboxymethyl cysteine
Công thức phân tử $\text{HOOC-CH}_2\text{-S-CH}_2\text{-CH(NH}_2\text{)-COOH}$

Dạng bào chế

Viên nén, xirô

Thành phần

Viên nén:

Mỗi viên nén chứa:

Hoạt chất: Carbocysteine 375 mg

Tá dược: Đường tinh chế, lactose monohydrate, microcrystalline cellulose, eurolake sunset yellow, povidone K30, talc, magnesium stearate, hương cam, croscarmellose sodium, ethyl alcohol.

Xirô:

Mỗi 5 ml chứa:

Hoạt chất: Carbocysteine 250 mg

Tá dược: Sodium hydroxide, disodium edetate, acid citric monohydrate, sodium citrate hydrous, sucrose, glycerin, ethyl alcohol, methyl paraben, propyl paraben, menthol, hương quả mâm xôi, ponceau 4R, nước tinh khiết.

Tác dụng

Thuốc tiêu nhầy dùng đường uống.

Dược lý

Flemex (carbocysteine) tác dụng trên niêm mạc đường hô hấp bằng cách làm thay đổi sự tổng hợp chất nhầy, là chất được tạo ra do niêm mạc bị kích thích và làm loãng chất nhầy, giúp cho sự long đờm được dễ dàng.

Chỉ định

Flemex được chỉ định trong các rối loạn hô hấp được đặc trưng bởi sự tăng tiết chất nhầy quá mức hoặc tăng độ nhầy nhớt như viêm phế quản cấp và mạn tính, giãn phế quản, viêm phế quản dạng hen và khí phế thũng. Đối với bệnh tai mũi họng, Flemex được chỉ định như một thuốc điều trị hỗ trợ trong viêm tai, viêm xoang, viêm mũi họng, chảy dịch ống tai và giảm sự tăng tiết trước khi phẫu thuật.

Liều lượng và cách sử dụng

Viên nén: Người lớn: 2 viên x 3 lần/ngày.

Liều này có thể giảm xuống 1 viên x 3 lần/ngày sau khi đã đạt được đáp ứng mong đợi.

Xirô: Người lớn: 1 muỗng canh đầy (15 ml) x 3 lần/ngày.

Trẻ em từ 6 đến 12 tuổi: 1 muỗng cà phê đầy (5 ml) x 3 lần/ngày.

Trẻ em từ 2 đến 5 tuổi: ¼-½ muỗng cà phê đầy (1,25-2,5 ml) x 4 lần/ngày.

Quá liều

Cho đến nay chưa có trường hợp quá liều carbocysteine nào được báo cáo. Trong trường hợp quá liều, bệnh nhân nên được gây nôn. Nếu trường hợp bệnh nhân không nôn được, nên dùng những phương pháp thông thường, bao gồm rửa dạ dày.

Chống chỉ định

Không được dùng Flemex cho bệnh nhân quá mẫn với carbocysteine hoặc loét dạ dày tiến triển. Mặc dù không có bằng chứng nào chứng tỏ thuốc này có bất kỳ ảnh hưởng nào về vật lý hay hóa học đối với niêm mạc dạ dày, không thể loại trừ khả năng có sự thay đổi trên niêm mạc dạ dày.

Chống chỉ định cho trẻ em dưới 2 tuổi.

Đề phòng

Bệnh nhân có tiền sử loét dạ dày nên được kiểm tra để loại trừ tình trạng loét đang tiến triển trước khi sử dụng Flemex. Không khuyến dùng thuốc giảm ho đồng thời với Flemex.

Thận trọng

Nên thận trọng khi sử dụng xirô vì thuốc chứa 5% cồn.

Sử dụng ở phụ nữ có thai và cho con bú

Mặc dù thử nghiệm trên động vật cho thấy không ảnh hưởng gì đến việc sinh quái thai, độ an toàn khi sử dụng Flemex trong thời gian mang thai chưa được xác định.

Sử dụng ở phụ nữ cho con bú: Tác dụng của thuốc chưa được biết.

Vì vậy nên thận trọng khi sử dụng thuốc cho phụ nữ trong thời gian mang thai và cho con bú.

Tác động trên khả năng lái xe và vận hành máy móc

Dựa trên những đặc tính dược lực học và những tác dụng không mong muốn, không chắc là carbocysteine làm giảm khả năng lái xe hoặc vận hành máy móc.

Tác dụng không mong muốn

Tỷ lệ tác dụng không mong muốn khoảng 3,5%. Thông thường nhất là các triệu chứng rối loạn đường tiêu hóa nhẹ và buồn nôn, các triệu chứng này giảm hoặc mất khi giảm liều hoặc ngưng thuốc.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Tương tác thuốc

Trong các thử nghiệm ở người, không có một tương tác nào được ghi nhận khi dùng đồng thời với kháng sinh, sulfonamide, antihistamine hay corticosteroid. Trong các thử nghiệm trên động vật, không có một tương tác nào được ghi nhận khi dùng đồng thời với epinephrine, amphetamine, barbiturate hay reserpine.

Hạn dùng

Viên nén: 48 tháng kể từ ngày sản xuất.

Xirô: 30 tháng kể từ ngày sản xuất.

Khuyến cáo về hạn sử dụng thuốc

Thuốc này chỉ được dùng trước ngày hết hạn đã ghi trên nhãn và hộp thuốc.

Điều kiện bảo quản

Viên nén: Bảo quản nơi mát và khô ráo, ở nhiệt độ dưới 25°C.

Xirô: Bảo quản nơi mát và khô ráo, ở nhiệt độ dưới 30°C.

Quy cách đóng gói

Viên nén: Hộp 50 vỉ x 10 viên nén, hộp 5 vỉ x 10 viên nén.

Xirô: Hộp 1 chai bằng thủy tinh màu hổ phách chứa 60 ml.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Giữ thuốc xa tầm tay của trẻ em.

Nhà sản xuất:

OLIC (Thailand) Limited

166 Moo 16 Bangpa-In Industrial Estate,
Udomsorayuth Road, Bangpa-In District,
Ayutthaya Province, Thailand

Tel: 66 35 221 035

Fax: 66 35 221 030

Theo nhãn hiệu của:

Gemardi AG, Zug, Switzerland

311/125

OLC-FLE-TAB-375-L-V00